

Bản án số: 64/2024/HSST

Ngày: 16/01/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà**

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HS-ST ngày 19/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** (không có tên gọi khác); giới tính: N, sinh ngày 05/12/1998 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lò Văn T1 và bà Lương Thị Xuân v: Quàng Thị C (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Hậu H**, sinh năm 1979; địa chỉ: SN G, tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Việt A**, sinh năm 2004; địa chỉ: SN G, tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2023, Lò Văn N đi bộ quanh khu vực thành phố Đ tìm việc làm, khi đi đến trước cửa hàng V thuộc tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. N nhìn thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu CUP INDO C50, biển kiểm soát 27AA - 047.21 của anh Nguyễn Việt A (đang giao cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Hậu H quản lý) để ở hành lang đường trước cửa cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nam quan sát xung quanh thấy không có người nên tiến đến gần, ngồi lên xe dùng chân đẩy chiếc xe máy xuống đường. N mở chìa khoá đang cắm sẵn ở ổ khoá điện, đạp nổ rồi điều khiển chiếc xe về nhà mình. Khoảng 06 giờ sáng ngày 30/10/2023, N điều khiển chiếc xe trộm cắp được để mang đi bán thì bị ngã, hư hỏng một số bộ phận nên N đã tháo gương chiếu hậu, đèn phía trước, đèn xi nhan, mặt nạ xe, chìa khoá điện vứt xuống ruộng ở đường. Do xe không nổ được nên N dắt xe đi đến cửa hàng T2, thuộc bản Sái, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên để bán nhưng không có người nên N dựng xe ở cửa rồi đi về. Ngày 01/11/2023, N đã bị triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu CUP INDO C50, biển kiểm soát 27AA - 047.21.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu CUP INDO C50, biển kiểm soát 27AA - 047.21 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Việt A, theo Quyết định xử lý vật chứng số 52 ngày 16/11/2023. Bà Nguyễn Thị Hậu H, anh Nguyễn Việt A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTPĐBP ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của Lò Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hậu H, anh Nguyễn Việt A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát; không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội; không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra bà H và anh Việt A đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng họ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai và các bản cung tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2023, tại tổ dân phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Văn N có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu CUP INDO C50, biển kiểm soát 27AA - 047.2, có trị giá 6.500.000 đồng của anh Nguyễn Việt A (do bà Nguyễn Thị Hậu H quản lý), mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn ảnh hưởng

xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Lò Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo xin được miễn tiền án phí sơ thẩm. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

2. Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Định

